

Số: /QĐ-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Bái Đền, huyện Như Thanh năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Chi cục Thủy lợi tại Báo cáo kết quả thẩm định số 64/BC-CCTL ngày 22/5/2023 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 555/TTr-SC ngày 12/5/2023 về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Bái Đền, huyện Như Thanh năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Bái Đền, huyện Như Thanh năm 2023, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Đơn vị quản lý, vận hành: Công ty TNHH MTV Sông Chu (sau đây gọi tắt là Công ty Sông Chu).

- Phân loại công trình: Hồ chứa nước vừa, điều tiết năm.

- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 22,0 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh.

- Cấp công trình: Công trình cấp 3.

- Diện tích lưu vực: 7,5 km².

- MNDBT: (+32.00) m, ứng với dung tích: $W_{BT} = 0,219 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLTK_(P=1,5%): (+33.58) m, ứng với dung tích: $W_{TK} = 0,403 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLKT_(P=0,5%): (+33.89) m, ứng với dung tích: $W_{KT} = 0,444 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNC: (+31.00) m, ứng với dung tích chết: $W_C = 0,1383 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- Đập đất dài L= 129,33 m; chiều rộng mặt đập B_d = 5,0 m; chiều cao đập

$H_d = 11,0$ m; cao trình đỉnh đập (+36.30) m. Mái đập thượng lưu hệ số mái $m_{ul} = 2.75$, từ cao trình (+36.30) m đến (+31.00) m được gia cố mái đập bằng các tấm bê tông đúc sẵn, kích thước (40x40x12) cm; từ cao trình (+31.00) m trở xuống xếp đá hộc lát khan. Mái hạ lưu hệ số mái $m_{hl} = 2.25$, được trồng cỏ bảo vệ, từ cao trình (+28.00) m trở xuống là thiết bị thoát nước kiểu áp mái bằng đá hộc lát khan.

- Tràn xả lũ có cao trình ngưỡng tràn (+32.00) m; chiều rộng ngưỡng tràn $B_{Tr} = 40,0$ m; lưu lượng xả lũ thiết kế: $Q_{TK1,5\%} = 126,89$ m³/s; Lưu lượng xả lũ kiểm tra: $Q_{KT0,5\%} = 164,45$ m³/s.

- Công lấy nước: Đường kính $\phi 40$ cm bằng thép bọc bê tông cốt thép, cao trình đáy công thượng lưu (+30.50) m, vận hành bằng van côn đặt ở hạ lưu.

- Nhà quản lý: Công trình chưa có nhà quản lý.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa lũ:

Hồ chứa nước Bái Đền chưa có Quy trình vận hành, do đó, Chủ quản lý hồ căn cứ vào tình hình thực tế để điều tiết mực nước hồ trong mùa lũ đảm bảo an toàn cho công trình, cắt giảm lũ hạ du.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+32.00)$ m.

- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+33.58)$ m.

- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+33.89)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

(1) Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước lũ thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hoà thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

(2) Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

(3) Xói lũng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

(4) Có tổ mối do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua sinh ra sự cố.

(5) Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hoá và có mưa to phải đóng công, cánh cửa kệt không xuống được.

(6) Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Bái Đền năm 2023 do Công ty Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu.

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	5,0	5,0	Tập kết tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	5,0	5,0	
3	Đá 4x6	m ³	6,0	4,0	
4	Cát	m ³	2,0	8,0	
5	Rọ thép	cái	50	213	Tập kết tại nhà tháp van công lấy nước của công trình
6	Bao tải	cái	2.000	2121	
7	Bạt mặt xanh, mặt vàng	m ²	50	1050	
8	Cọc tre	cọc	150	935	
9	Lưới đen loại dày, khổ 4m	m ²	150	850	
10	Vò gỗ (có cán)	cái	10	-	
11	Phao cứu sinh	cái	9	-	
12	Áo phao	cái	5	-	
13	Cuốc bàn (có cán)	cái	30	-	
14	Xẻng (có cán)	cái	30	-	
15	Dao chặt	cái	20	-	
16	Cuốc chim	cái	5	-	
17	Đèn bão	cái	8	-	
18	Đèn ắc qui	cái	5	-	
19	Đèn pin	cái	5	-	
20	Xăng dầu	lít	100	-	
21	Máy phát điện	cái	1	-	
22	Loa tay	cái	2	-	
23	Ắc quy 150A	cái	2	-	
24	Búa tạ	cái	2	-	
25	Búa 3 kg	cái	2	-	
26	Xà beng thép dài 1,5m	cái	2	-	
27	Pa lăng xích (5÷20) tấn	cái	2	-	

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
28	Dây cáp Φ18	m	20	-	Tập kết tại nhà tháp van công lấy nước của công trình
29	Khóa cáp Φ18	cái	16	-	
30	Dây thừng mềm Φ16	m	20	-	
31	Dây đai bảo hiểm	cái	0	2	
32	Thép 2 ly (mạ kẽm)	kg	5	-	

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất với khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty Sông Chu lập trong phương án; quá trình thực hiện, Công ty Sông Chu có trách nhiệm lập danh sách hộ dân cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể nhanh chóng huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão hồ Bái Đền (sau đây gọi tắt là BCH PCLB hồ Bái Đền) xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là BCH PCTT, TKCN và PTDS) huyện Như Thanh, xã Thanh Kỳ chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy xúc, máy ủi,...) để xử lý các tình huống khi xảy ra.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho người dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (*tràn tự do*).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống.

a) Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Tình huống lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra $Q_{KT} = 164,45 \text{ m}^3/\text{s}$ kết hợp mực nước kênh dẫn sau tràn lên cao làm ngập úng vùng đất hai bên

khu vực sau tràn, diện tích bị ngập úng khoảng 10 ha đất nông nghiệp thuộc thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ.

Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{KT} = 126,89 \text{ m}^3/\text{s}$ cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án, thời gian tránh lũ đề phòng xảy ra tình huống khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành và có khả năng dẫn đến vỡ đập. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

b) Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế (ứng với tần suất $P = 1,5\%$)

Tình huống vỡ đập hồ Bái Đền, tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế. Nước nhanh chóng dồn xuống vùng hạ du gây nên ngập lụt lớn cho thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ. Tổng diện tích đất đai bị ngập khoảng 18,0 ha (gồm: 3,0 ha đất thổ cư; 9,0 ha đất lúa và 6,0 ha đất hoa màu) với khoảng 120 người/ 30 hộ gia đình bị ảnh hưởng.

c) Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra (ứng với tần suất $P = 0,5\%$)

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ.

- UBND huyện Như Thanh:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND xã Thanh Kỳ:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tài sản của nhân dân của địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Ban chỉ huy quân sự các cấp, công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện Như Thanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền và chuẩn bị vật tư, nhân lực theo Phương án được phê duyệt:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày phê duyệt, Công ty Sông Chu phối hợp với UBND huyện Như Thanh để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho các xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Bái Đền đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành; xây dựng quy trình vận hành hồ chứa và trình phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Bái Đền thuộc Công ty Sông Chu - Chi nhánh Như Thanh.

2.1. Báo cáo BCH PCTT,TKCN và PTDS UBND huyện Như Thanh.

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo BCH PCTT,TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi.

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại BCH PCTT,TKCN và PTDS các cấp.

3.1. Tại công trình: Khi dự báo có bão, mưa lũ tất cả thành viên trong BCH PCLB hồ Bái Đền phải có mặt phân công cụ thể phụ trách công việc của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp: Khi có bão lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng ban. BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Bái Đền đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành.

Do Trưởng ban BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Như Thanh quyết định.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên.

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống. Quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban chỉ huy Quân sự huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Địa phương dùng hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Trưởng Ban Chỉ huy PCLB công trình hồ Bái Đền, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam